

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 448/2002/QĐ-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
*Về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đối với
học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung*

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 15 / CP ngày 02 / 03 / 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 96/CP ngày 07/12/1993 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 33 / 1998 / NĐ - CP ngày 23 / 5/ 1998 của Chính phủ về việc thành lập Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 02 / 2001 / NĐ - CP ngày 9/1/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Giáo dục về dạy nghề;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung tại các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy nghề hệ dài hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các văn bản quy định về thi, kiểm tra, xét lên lớp, xét tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung được ban hành trước đây đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có dạy nghề hệ dài hạn tập trung; Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng các trường có dạy nghề hệ dài hạn tập trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUYCHẾ THI, KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC NGHỀ HỆ DÀI HẠN TẬP TRUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 448 / 2002 / QĐ - BLĐTBXH

ngày 9 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chương I

Các quy định chung

Điều 1. Thi, kiểm tra là chế độ bắt buộc đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung tại các Trường dạy nghề, các Trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy nghề dài hạn.

Thi và kiểm tra bao gồm:

Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

Kiểm tra, thi cuối học kỳ.

Thi tốt nghiệp.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu của thi, kiểm tra:

1 - Thi và kiểm tra nhằm mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh về các mặt kiến thức, kỹ năng tay nghề trong quá trình học tập và toàn khóa học để nâng cao tinh thần học tập rèn luyện của học sinh, đồng thời củng cố và hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng tay nghề của học sinh.

Thi và kiểm tra còn nhằm mục đích để giáo viên và nhà trường rút kinh nghiệm nhằm đề ra các biện pháp cải tiến phương pháp giảng dạy, để nâng cao khả năng tiếp thu của học sinh.

2 - Yêu cầu đối với thi và kiểm tra là đánh giá đúng kết quả học tập của từng học sinh, đồng thời đánh giá được chất lượng công tác giáo dục đào tạo của nhà trường.

Điều 3. Trong kế hoạch đào tạo hiệu trưởng trường phải xác định các môn thi và các môn kiểm tra trong từng học kỳ và thông báo cho học sinh biết từ đầu khoá học.

Nếu một môn học được phân bố trong nhiều học kỳ thì mỗi phần của môn học theo từng học kỳ phải được xác định trước là môn thi hay môn kiểm tra. Các đợt thực tập tay nghề, lao động sản xuất kết hợp với ngành nghề được tính như một môn thi hay môn kiểm tra là tùy thuộc vào khối lượng kiến thức, nội dung, tính chất của môn học.

Trường hợp đào tạo nghề theo mô đun thì việc xác định mô đun là mô đun thi hay mô đun kiểm tra là tùy thuộc vào khối lượng nội dung của từng mô đun.

Môn học và mô đun dưới đây gọi chung là môn học.

Điều 4. Đánh giá kết quả thi, kiểm tra đều dùng thang điểm 10. Đối với các môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành cần kiểm tra hoặc thi cả lý thuyết lẫn thực hành, thì phải quy định điểm tối đa của từng phần sao cho tổng hai điểm tối đa là 10.

Điều 5. Nội quy thi, kiểm tra do nhà trường quy định và phải được phổ biến trước kỳ thi, kiểm tra. Cán bộ, giáo viên coi thi, kiểm tra phải chấp hành đúng nội quy và có trách nhiệm hướng dẫn học sinh thực hiện nội quy để việc thi, kiểm tra được nghiêm túc và công bằng.

Học sinh vi phạm nội quy, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- a. Cảnh cáo và cho tiếp tục thi hoặc kiểm tra.
- b. Đình chỉ thi hoặc kiểm tra môn học và cho điểm 0.
- c. Đình chỉ toàn bộ kỳ thi, kiểm tra và cho điểm 0, xử lý cho thôi học hoặc xét cho lưu ban.

Các mức độ vi phạm tương ứng với các hình thức xử lý trên do nhà trường quy định trong nội quy. Các trường hợp vi phạm đều phải lập biên bản, trong đó có chữ ký của học sinh vi phạm và cán bộ, giáo viên coi thi, kiểm tra. Trường hợp học sinh vi phạm không ký thì cán bộ, giáo viên coi thi, kiểm tra đều phải ký và ghi rõ trong biên bản là học sinh vi phạm không ký. Các trường hợp đình chỉ thi, kiểm tra phải được báo cáo kịp thời với hội đồng thi hoặc với hiệu trưởng để xem xét và quyết định.

Điều 6. Học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước được ưu tiên trong việc xét học tiếp lên năm học sau, xét dự thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp.

Chương II

Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

Điều 7. Tất cả các môn học đều phải được tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ. Môn học có từ 30 tiết trở lên, mỗi học sinh có ít nhất 03 điểm kiểm tra. Môn học dưới 30 tiết, mỗi học sinh có ít nhất 02 điểm kiểm tra.

Điều 8. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành vào giờ lên lớp hàng ngày, bằng các hình thức kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, hoặc kiểm tra thực hành từng phần môn học. Thời gian kiểm tra không quá 30 phút.

Điều 9. Kiểm tra định kỳ bao gồm các hình thức sau:

Kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm hoặc viết sau mỗi chương hoặc phần chính của môn học. Thời gian kiểm tra từ 30 phút đến 60 phút.

Kiểm tra thực tập môn học.

Bài tập thực hành của môn học thực hành.

Điều 10. Hệ số các điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ được quy định như sau:

Hệ số 1: Các điểm kiểm tra thường xuyên.

Hệ số 2: Các điểm kiểm tra định kỳ, kiểm tra thực tập môn học và các điểm bài tập của môn thực hành.

Chương III

Tổ chức thi và kiểm tra cuối học kỳ

Điều 11. Tất cả các môn học trong học kỳ đều phải thi hoặc kiểm tra cuối học kỳ, trong đó số môn thi từ 3 đến 4 môn.

Nội dung thi là toàn bộ kiến thức môn học, kỹ năng tay nghề đã được giảng dạy trong học kỳ.

Nội dung kiểm tra là những kiến thức kỹ năng tay nghề chủ yếu của chương trình đã dạy trong học kỳ đó.

Hình thức thi, kiểm tra là viết, vấn đáp, thực hành kỹ năng tay nghề, trắc nghiệm hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

Thời gian thi mỗi môn học không quá: 180 phút khi thi viết; 90 phút khi thi trắc nghiệm; thi vấn đáp chuẩn bị 40 phút và trả lời 20 phút; từ 8 giờ đến 16 giờ khi thi thực hành kỹ năng tay nghề.

Điểm kiểm tra học kỳ: hệ số 3.

Thời gian kiểm tra mỗi môn học: 120 phút khi kiểm tra viết; 60 phút khi kiểm tra trắc nghiệm; kiểm tra vấn đáp chuẩn bị 30 phút và trả lời 15 phút; từ 4 giờ đến 8 giờ khi kiểm tra thực hành.

Điều 12. Cuối mỗi học kỳ, kết quả học tập từng môn học của học sinh phải được tính điểm tổng kết môn học.

Điểm tổng kết môn học trong một học kỳ được xác định như sau:

Đối với môn kiểm tra, điểm tổng kết môn học là trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra theo hệ số của từng loại điểm.

Đối với môn thi, điểm tổng kết môn học là trung bình cộng của điểm thi học kỳ và điểm trung bình của các điểm kiểm tra theo hệ số của từng loại điểm.

Điểm tổng kết môn học được quy tròn đến số thứ nhất trong phần thập phân.

Điều 13. Học sinh được dự thi, kiểm tra môn học cuối học kỳ khi có đủ các điều kiện sau:

Có mặt ở lớp ít nhất là 80% thời gian quy định của môn học đó.

Có đủ số lần kiểm tra tối thiểu theo quy định cho môn học đó và ít nhất có 50% số lần kiểm tra đạt yêu cầu.

Trường hợp học sinh nghỉ học từ trên 20% đến 40% số tiết theo quy định có lý do chính đáng, đồng thời được giáo viên môn học phụ đạo và đề nghị cho thi hoặc kiểm tra môn học đó thì hiệu trưởng xem xét và quyết định.

Đối với học sinh bỏ thi hoặc kiểm tra môn học cuối học kỳ, không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 làm điểm thi, điểm kiểm tra môn học cuối học kỳ để tính điểm tổng kết môn học và chỉ được quyền thi hoặc kiểm tra môn học cuối học kỳ lần thứ hai.